

Tân Tập Dục Tượng Nghi Quỹ ¹

Tuệ Lâm ² thuật.

Việt dịch: Quảng Minh.

Các nước phương Tây thuộc Ngũ Ấn Độ ³, chúng Tăng trú giữ già lam, chùa chiền, lan nhã, tăng viên thêm chút nghiêm lệ, bằng cách mỗi ngày tắm tượng, đốt hương, hái các danh hoa chưng rải cúng dường, lễ bái tán Phật, cung kính lòng thành, mỗi ngày nhiều quanh. Như vậy tinh cần, đem hết tánh mạng ra làm, không khi nào gián đoạn. Mỗi buổi sáng sớm, nếu không sửa soạn sự cúng dường này thì nguyện không thọ thực. Các nước xa gần cùng chung Phật sự, không có trú xứ nào không làm việc này. Có lẽ việc thường kính cúng là việc tu trì của chúng Tăng vậy.

Tượng Phật bằng đất, gỗ, họa vẽ thì không thể tắm được, ngoài ra tượng Phật bằng vàng, bạc, ngọc quý, đồng, bạch lap ⁴, đồng thau ⁵, cẩm thạch, các tượng như vậy đều có thể thường tắm gội. Phàm có ý định vào buổi sáng dùng nước thơm để tắm tượng, thì đêm trước lấy những hương liệu riêng biệt, đấm nhuyễn, bỏ vào các túi lụa rồi ngâm trong nước suốt đêm. Những nước thơm này mới dùng để tắm tượng. Mỗi loại nước thơm chứa trong những bình riêng biệt, cũng không nên lấy nhiều mùi trộn lẫn với nhau. Bình đựng nước thơm tốt nhất phải là bình không có thắm thấu, đó là những loại bình không dễ hư vỡ, làm bằng vàng,

¹ Mật tông, Đại tạng kinh số 1322.

² Tuệ Lâm = Thích Tuệ Lâm (737-820): Cao tăng nhà Đường, ở chùa Tây Minh, thờ ngài Bất Không làm thầy, chuyên trì Mật tạng nhưng lại nghiên cứu Nho học, tinh thông Phạn ngữ và Hán ngữ, âm vận (thanh minh), biết dùng ngôn ngữ nay mà giải thích văn tự xưa (huấn cổ). Ngài nhận thấy trong khi phiên dịch kinh điển Phật giáo qua việc giải thích chữ nghĩa, thẩm định âm từ quả là quá nhiều sai sót, do thiếu kiến thức, văn hóa, luân cứ, điển cố, v.v... nên ngài đã soạn ra bộ Nhất thiết kinh âm nghĩa (còn gọi là Tuệ Lâm âm nghĩa) gồm 100 quyển rất có giá trị kê cứu, đối chiếu văn tự. Ngài thị tịch tại chùa Tây Minh, thọ 84 tuổi. Tác phẩm: Kiến lập mạn đồ la cấp giản trạch địa pháp (1 quyển, ĐTK 911), Tân tập dục tượng nghi quỹ (1 quyển, ĐTK 1322), Nhất thiết kinh âm nghĩa (100 quyển, ĐTK 2128).

³ Tây phương = Thiên Trúc, tên gọi xưa nước Ấn Độ. Sách Quát địa chi ghi: Thiên Trúc có năm nước như: Đông Thiên, Tây Thiên, Nam Thiên, Bắc Thiên và Trung Thiên, tức ngũ Ấn Độ hiện nay.

⁴ Bạch lap: hợp kim chì và thiếc.

⁵ Đồng thau: hợp kim đồng và kẽm.

bạc, ngọc báu, thiết, đồng, chì, bạch lạp, gốm tráng men sạch. Các bình đều được chùi rửa sao cho sáng sạch và trên bình ghi tên loại nước thơm để sử dụng theo thứ tự. Người nghèo không thể có được và chưa dùng qua những bình như trên, thì dùng bình mới và sạch, làm bằng đá, gốm, cây để đựng nước thơm, lại không được dùng lẫn lộn mà thành dơ bẩn.

Hiểu rõ về nước thơm tắm tượng và đồ đựng nước thơm rồi, người hành pháp sự đối với việc dùng sạch và dùng bản⁶, phải làm giữ uy nghi, đặc biệt phải tác ý tinh tế, phải biết phép tắc về các khí vật cúng dường. Đến lúc quán dục⁷, quét dọn điện đường, ở chỗ rộng sạch dùng phân bò sạch, trét một đàn lớn, đường kính một trượng⁸, trong đàn đặt một tuyên đài, trên để một khí vật lớn, trong đó còn chia ra một đài nhỏ nữa, trên thiết một tôn tượng, bên cạnh kê một cái trường kỷ được phủ bằng một tấm vải lụa⁹, các bình nước thơm sắp xếp thứ lớp trên trường kỷ. Trên đó còn bày bố năm món vật pháp cúng dường¹⁰, một trăm sợi dây dài, tơ lụa mịn sạch mới, bột phấn, v.v...

Đại chúng đã vân tập rồi, cùng thỉnh vị A xà lê hiểu rõ pháp sự hay cử vị thượng tọa tôn cao, vì đại chúng mà xưng tụng những bài trong kinh Dục tượng và khải bạch, phát nguyện đại thừa bằng diệu kệ, đại chúng thấy đều tụng theo mỗi câu kệ, rằng:

Nay con rưới tắm chư Như lai
 Thân tịnh trí, công đức trang nghiêm¹¹
 Cầu nguyện chúng sanh trong ngũ trước
 Mau chứng Như lai tịnh pháp thân.
 Giới, định, tuệ, giải, tri kiến hương

⁶ Tịnh xúc: có hai loại bình, tịnh bình là bình chứa nước sạch để cúng và uống; xúc bình là bình dùng để chứa nước rửa. Ký quy truyện nói, quân trì (kundika: tịnh bình) có hai thứ: một, sứ hay đất là dùng sạch; hai, đồng hay sắt là dùng bản.

⁷ Quán dục: rưới tắm.

⁸ Một trượng = 2 m 31 cm (theo thước đo nhà Hán) hay 3 m 30 cm (theo thước đo ngày nay).

⁹ Du đàn: chiều ngang tấm vải gọi là một bức, tám bức làm thành một trường, tấm vải một trường thường gọi là du đàn.

¹⁰ Ngũ cúng: lư hương, nến và chân đèn, hoa và bình. Năm món cúng dường còn là: hương xoa (trì giới), vòng hoa (bố thí), hương đốt (tinh tấn), ẩm thực (thiền định), đèn đốt (trí tuệ). Lục cúng thì thêm nước thơm hay nước sạch.

¹¹ Ngã kim quán một chư Như lai, tịnh trí trang nghiêm công đức tụ: Nay con rưới tắm (thân của) chư Như lai, (thân ấy) là khối công đức được trang nghiêm bằng trí tuệ thanh tịnh.

Khắp mười phương cõi thường thơm phức
 Nguyện khói hương này cũng như vậy
 Vô lượng vô biên làm Phật sự.
 Cũng nguyện ba nẻo khổ luân dứt
 Khắp cho hết nóng được mát mẻ
 Điều phát tâm Vô thượng bồ đề
 Ra khỏi sông ái lên bờ kia.

Lại có một vị tay cầm lư hương, cung kính cùng quỳ, xưng tụng bằng Phạn âm bài tán Quy y Tam bảo, mỗi câu đại chúng làm lễ một lạy, tán rằng:

Năng mô mẫu đà, dã ngu ra phệ. (1 lạy)

Năng mô đạt ma, dã đa dĩ ninh. (1 lạy)

Na mạc tăng già, dã ma hạ đế. (1 lạy)

Để lý tỳ dụ bĩ sa đa đan na mạc. (1 lạy)

Lại có hai vị thổi ốc, hai vị tán tụng, các loại nhã nhạc, sáo trúc, đàn dây, ca từ cùng trỗi một lúc. Vị A xà lê đích thân cầm bình nước tắm gội tượng Phật, tay nắm một đầu dải lụa dài nối kết với miệng bình, đầu kia rũ xuống, đại chúng mỗi người nâng dải lụa, chấp tay ngang tim, chuyên chú chí thành xưng niệm danh hiệu chư Phật. Nếu có vị nào không nắm được dải lụa thì có thể nắm lấy vạt y dài của vị đứng trước, với ý nghĩa tượng trưng là mỗi người đích thân tắm cho tượng Phật. Một khi bình nước thơm đổ hết, lần lượt thay thế bình khác. Tắm tượng Phật xong thì an vị Phật. Nếu nước thơm chưa rưới khắp tượng Phật thì lấy thêm nước thơm loại cũ, như trước tắm gội. Việc thổi ốc, tán tụng, trỗi các thứ âm nhạc chỉ tạm ngừng dứt khi việc tắm khắp tôn tượng đã xong. Rưới tắm xong rồi liền dùng vải sạch lau chùi cho khô, đặt trên trường kỷ, theo ngôi vị xếp hàng. Tiếp theo là lấy hương xoa, mỗi vị dùng đầu ngón tay át út chấm lấy phần hương rồi đưa lên ngang tim. Vị A xà lê xưng tụng chân ngôn Hiến cúng hương xoa, đại chúng đồng thanh tụng theo, đến câu cuối cùng nhất thời hương Phật, xa búng tay dâng cúng, làm lễ một lạy.

Chân ngôn Hiến cúng hương xoa:

Án, tát phước đất đà nga đa, nghiêng đà bố nhạ, mê già sa mẫu nại ra, sa phả la nã, tam ma duệ hồng.

Lại lấy khay hoa, hành giả cùng đại chúng, mỗi vị cầm một bông hoa, như trước cùng tụng chân ngôn Hiến hoa, hướng Phật ở xa tung rải.

Chân ngôn Hiến cúng bông hoa:

Án, tát phước đất đà nga đa, bỏ sáp bả bố nhạ, mê già tam mẫu nại ra, sa phả la nã, tam ma duệ hồng.

Vị A xà lê kế đến cầm lư hương, ra dấu cho hai vị tả hữu và đại chúng cùng nắm lấy thân y, cùng tụng chân ngôn Đốt hương, đem Tâm khắp cả¹² mà hiến cúng. Chân ngôn rằng:

Án, tát phước đất đà nga đa, độ ba bố nhạ, mê già tam mẫu nại ra, sa phả la nã, tam ma duệ hồng.

Vị A xà lê lại nâng khay bánh giòn ngọt, như trước xưng tụng chân ngôn Hiến thực, đem tâm chí thành mà hiến cúng, chân ngôn rằng:

Án, tát phước đất đà nga đa, mặt lý bố nhạ, mê già tam mẫu nại ra, sa phả la nã, tam ma duệ hồng.

Tiếp theo nâng đài đèn nến tụng chân ngôn Phụng đăng một biến, chân ngôn rằng:

Án, tát phước đất đà nga đa, nễ bĩ dã bố nhạ, mê già tam mẫu nại ra, sa phả la nã, tam ma duệ hồng.

Lại cùng đại chúng tán tụng, tay nâng lư hương, cao giọng mà tụng bài tán tuyệt diệu về sự tầm tượng. Bài tán rằng: (bài tán rất dài nên không dẫn ra), cùng tụng Ngũ tán (văn nhiều nên không dẫn ra), đại chúng cùng quỳ, xong một kệ lễ một lạ. Rưới tắm cúng dường

¹² Phổ tâm: Tâm khắp cả = Tâm duy nhất: chư Phật, bản thân và nển đàn hương, bản thể là cái Tâm duy nhất, chính từ Tâm ấy xuất ra cái dụng duyên khởi, hiến cúng phong phú.

đã hoàn thành chu toàn, vị A xà lê lấy nước thơm tắm Phật rảy lên đỉnh đầu của mình, rồi rảy lên đầu đại chúng. Đây là nước cát tường phước báu, là nước tắm gội chư Phật, bậc lấy vận đức để trang nghiêm. Nước ấy rảy trên thân hay uống ít nhiều, khiến cho phiền não trong thân mỏng mất, dần dần thành tựu Vô thượng bồ đề. Đại chúng nhất thời kính thành làm lễ, sau đó thổi ốc và tụng Hạnh nguyện (Phổ Hiền), tán Cát tường v.v... Âm thanh sáo trúc đi trước dẫn chúng, theo thứ tự tôn ti đi nhiều vòng quanh chiều trái ba vòng hay bảy vòng, sử dụng tùy nghi các bài diệu kệ trong kinh điển đại thừa để xưng tán chư Phật. Pháp sự đã xong, lễ bái chào Phật. Đại chúng cung tiễn vị tôn kính về lại tăng phòng.

Đây là phép tắc tắm tượng hằng ngày ở phương Tây, chúng Tăng thượng đường (tắm Phật) rồi, sau mới thọ thực. Than ôi, thương thay, phương đây vắng không người biết, mặc cho tượng Phật trọn đời chưa từng được tắm một lần, khói hong, bụi bám, chuột đen ô ướ. Cả nước dường như không ai có khả năng hiểu biết. Giả như có người tắm tượng e rằng chỉ là sự tập hợp những ngu tình quá lâu, tự chế ra cách tắm Phật lỏa thể, để tôn tượng đứng bên trong thau nước rồi chùi rửa qua loa, đem cái tâm coi thường mà làm sự hiến cúng hời hợt, chẳng có một chút sự kính trọng, chiêu vờ cái tội kinh suất. Đau thay, chẳng biết phước báu của kính điền là lớn lắm. Trời cao soi xét, ai là bậc quân tử, hiền minh, triết nhân mà không sợ tội, cầu phước, phải đặc biệt lưu tâm phép tắc này. Tuy không thể mỗi ngày tắm Phật, cũng có thể mỗi tháng làm việc này để thu hoạch phước lợi thù thắng, như trong kinh Dục Tượng mà đức Như lai từ kim khẩu nói ra.

23.06.2009

(Mùng 1 tháng 5 nhuận Kỷ Sửu)